

Số: **270/2020/QĐST-HNGĐ**

*Hàm Yên, ngày 05 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 2 N, xã Y, huyện H, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 2 N, xã Y, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Văn S và chị Trần Thị V.**

Giấy chứng nhận kết hôn số 16 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh T cấp ngày 22/5/2019 cho anh Tạ Văn S và chị Trần Thị V không còn giá trị pháp lý.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Các đương sự xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Tạ Văn S phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002272, ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh Tạ Văn S được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trần Thị V không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Đường sự.
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Ma Thị Tuyết Mai**